

Bản án số: 152/2022/HS-ST

Ngày 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại
Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Tô T
Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K đối với các bị cáo:

1. Đoàn Minh H, sinh ngày 23/6/2003; Nơi cư trú: Phú T, Phú T, K, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đoàn Ngọc H, sinh năm 1969 và con bà: Nguyễn T L, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 66 ngày 05/01/2022 của Công an huyện K lập: không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/01/2022. “*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*”.

2. Nguyễn Doãn C, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, T trấn Q, K, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: Nguyễn Doãn H, sinh năm 1977 và con bà: Nguyễn T B, sinh năm 1975; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 270 ngày 14/6/2022 của Công an huyện K lập có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 465/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Doãn C 18 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo

kháng cáo. Bản án hình sự phúc thẩm số 391/2019/HS-PT ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử: không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Doãn C. Ra trại ngày 01/9/2020. Chưa được xóa án tích. Bị can phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Nhân thân: Ngày 16/6/2013, Công an T trấn Q, K, Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Tháng 7/2015, Công an đồn T, K, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 15/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. “*Có mặt*”.

3. Phùng S, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Tô Khê, Phú T, K, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phùng Xuân N (đã chết) và con bà: Nguyễn T N, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 64 ngày 05/01/2022 của Công an huyện K lập có 01 tiền sự: Ngày 15/10/2021, Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123 về hành vi gây rối trật tự công cộng. Đã nộp phạt vi phạm hành chính. Bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 28/12/2021, đến ngày 05/01/2022 hủy bỏ tạm giữ. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/01/2022. “*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/12/2021, Đoàn Minh H và Phùng S đi uống nước cùng nhau ở khu vực vườn hoa K, L, Hà Nội. Tại đây, Đoàn Minh H gặp và nói chuyện với Nguyễn Bá P, sinh năm 1998, trú tại: Thuận Quang, Dương Xá, K, Hà Nội (sử dụng số điện thoại 088990xx). Quá trình nói chuyện với H, Nguyễn Bá P nghe cuộc điện thoại gọi đến và nhờ H mua hộ 6 viên ma túy MDMA (gọi là ma túy “kẹo”) và 2 chỉ ma túy Ketamine (gọi là ma túy “ke”), H đồng ý. Nguyễn Bá P nói sẽ cho người mua ma túy số điện thoại của H để liên lạc mua bán ma túy và P đi về. Một lúc sau, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS: 29N1-xxx.01 của S chở H về. Trên đường đến khu vực Công ty S, R, L, Hà Nội, H nhận được cuộc gọi từ số 0398003687 của một người phụ nữ tự xưng tên Hà không rõ nhân thân gọi đến số điện thoại 0386759578 của H bảo H giao 6 viên ma túy “kẹo” và 2 chỉ ma túy “ke” đến địa chỉ ngõ 115 T, K, Hà Nội, H đồng ý. Người phụ nữ gửi cho H số điện thoại 0336125673 để H liên lạc giao ma túy. Khoảng 02 giờ ngày 27/12/2021, S và H về đến khu đô T Đặng Xá, K, H bảo S dừng xe tại khu vực lối vào cổng khu đô T Đặng Xá. H gọi đến số điện thoại 0987654274 của Nguyễn Doãn C hỏi C mua hộ 6 viên ma túy “kẹo” và 2 chỉ ma túy “ke”. C gọi điện qua ứng dụng Messenger Facebook cho một người sử

dụng tài khoản Facebook mang tên “Anh” hỏi mua 6 viên ma túy “kẹo” và 2 chỉ ma túy “ke”, người sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Anh” đồng ý bán ma túy cho C với giá 8.400.000 đồng. C gọi điện cho H nói giá mua ma túy là 8.400.000 đồng và bảo H thu tiền của khách trước khi giao ma túy. H gọi đến số điện thoại 0336125673 của người đàn ông mua ma túy nói phải trả trước số tiền 8.400.000 đồng nhưng người đàn ông này yêu cầu H giao ma túy trước thì mới trả tiền và hẹn gặp tại cổng vào khu đô T Vinhomes Ocean Park có biểu tượng màu đỏ. Sau đó, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS: 29N1-xxx.01 chở H đi đón C tại Tổ dân phố T, T trấn Q, K, Hà Nội và đến nơi hẹn gặp người đàn ông mua ma túy. Tại cổng khu đô T Vinhomes Ocean Park, H và S ngồi trên xe đợi, C một mình đến nói chuyện với người đàn ông mua ma túy đi xe ô tô màu trắng (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát). C nói chuyện xong thì bảo S và H đưa đến tòa C - Westbay khu đô T Ecopark, thuộc Phụng Công, Văn Giang, Hưng Yên để mua ma túy. Khi đến nơi, S và H dừng xe đứng đợi ở ven đường, còn C đi bộ một mình qua đường đến trước sảnh tòa C - Westbay, gặp và mua ma túy Kẹo và Ke đựng trong 01 bao thuốc lá màu xanh trắng của nam thanh niên sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Anh”. C nói nợ tiền mua ma túy, nam thanh niên bán ma túy đồng ý. Sau khi mua được ma túy, C cầm bao thuốc chứa ma túy ra chỗ S, H đang đứng đợi. S chở H, C đến khu vực T, K, Hà Nội để bán ma túy. Khi đến ngõ 115 đường T, xã T, K, C đưa cho H bao thuốc là bên trong chứa ma túy Kẹo và Ke, H cất giấu vào trong túi áo khoác ngoài bên trái phía trước đang mặc và một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS: 29N1-xxx.01 đi vào trong ngõ 115 đường T để bán ma túy. Khi H vừa đi vào trong ngõ 115 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng. Phùng S và Nguyễn Doãn C đứng chờ H ở đầu ngõ 115, khi biết H bị lực lượng Công an bắt quả tang thì S và C bỏ chạy. S đi về nhà, sau đó bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện K bắt khẩn cấp. Nguyễn Doãn C bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Kết luận giám định số 63/KLGD-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,490 gam.

06 viên nén màu hồng, bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,695 gam”

Tại Bản cáo trạng số 126/CT-VKSGL ngày 17/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đoàn Minh H, Nguyễn Doãn C, Phùng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo C trình bày không nhớ gì vì sự việc quá lâu rồi, khi

được hỏi có nhận là đi mua ma túy với H và S để bán cho khách của H để kiếm lời là đúng.

Bị cáo H và bị cáo C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn xin xét xử vắng mặt 02 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà VKSND huyện K đã truy tố đối với các bị cáo. Các lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Viện kiểm sát nhân dân huyện K bị cáo H và bị cáo C khai báo hoàn toàn tự nguyện, bị cáo H và bị cáo C giữ nguyên các lời khai không sửa đổi hay bổ sung gì thêm và mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t với bị cáo Đoàn Minh H khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Doãn C; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Đoàn Minh H từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022.

Bị cáo Nguyễn Doãn C từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2022

Bị cáo Phùng S từ 26 đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 05/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với 03 bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao thuốc lá màu xanh - trắng để đựng ma túy; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (6x4) cm bên trong có 6 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,204 gam (sau khi trích mẫu đi giám định 0,491 gam); 02 túi ni lông màu trắng kích thước (4x4) cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,407 gam (sau khi trích mẫu đi giám định 0,083 gam)

+ Tịch thu sung công:

- 01 xe máy Honda Vision màu đen BKS: 29N1-xxx.01, số khung: RLHJK0328 MZ069239, số máy: JK03E7574601 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy của chiếc xe máy BKS 29N1-xxx.01 tên chủ xe Phùng S của bị cáo Phùng S liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh - đen, đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0386759578 thu giữ của bị cáo Đoàn Minh H là công cụ phương tiện để giao dịch mua ma túy liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt 2 bị cáo Đoàn Minh H, Phùng S: Các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xử vắng mặt, đã có đầy đủ tại cơ quan điều tra, nhận tội, giữ nguyên lời khai, căn cứ Điều 290 BLTTHS, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử là có căn cứ.

[3]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của hai bị cáo Phùng S và Đoàn Minh H, phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 4 giờ 15 phút, ngày 27/12/2021 tại ngõ 115, đường T, K, Hà Nội. Đoàn Minh H cùng với Phùng S, Nguyễn Doãn C đã có hành vi bán trái phép ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,490 gam và 06 viên nén màu hồng, bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,695 gam mục đích bán kiếm lời. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đoàn Minh H, Phùng S, Nguyễn Doãn C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Xét tính chất mức độ vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước. Các bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý vì mục đích tư lợi. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo với mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian trong khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Đoàn Minh H là người khởi xướng rủ bị cáo Phùng S sử dụng xe máy đi đón bị cáo Nguyễn Doãn C đi mua ma túy mục đích đưa cho H bán kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Doãn C là người thực hành còn bị cáo S có vai trò giúp sức tích cực sử dụng xe máy để chở C và H đi mua bán ma túy. Vì vậy khi

xem xét mức hình phạt đối với bị cáo S cần thiết phải nhẹ hơn đối với mức hình phạt của bị cáo H và bị cáo C là có căn cứ phù hợp với Điều 58 của Bộ luật hình sự

+ Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo H chưa có tiền án tiền sự được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H và bị cáo S không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo C phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS nên hình phạt của C phải cao hơn của Đoàn Minh H. S có 1 tiền sự tháng 10/2021 đến nay chưa được xóa.

Lấy đó làm các tình tiết xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do 03 bị cáo làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 03 bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

+ 01 bao thuốc lá màu xanh - trắng là vật dụng ma túy cho tịch thu tiêu hủy.

+ 01 túi ni lông màu trắng kích thước (6x4) cm bên trong có 6 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,204 gam (*sau khi trích mẫu đi giám định 0,491 gam*) và 02 túi ni lông màu trắng kích thước (4x4) bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,407 gam (*sau khi trích mẫu đi giám định 0,083 gam*) là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

+ 01 xe máy Honda Vision màu đen BKS: 29N1-xxx.01, số khung: RLHJK0328 MZ069239, số máy: JK03E7574601 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy của chiếc xe máy BKS 29N1-xxx.01 tên chủ xe Phùng S của bị cáo Phùng S. Chiếc xe máy này bị cáo S đã trả góp xong, đã được trả lại Đăng ký xe máy. Bị cáo S điều khiển chiếc xe trên chở bị cáo C và bị cáo H đi mua bán ma túy là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công là có căn cứ.

+ 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh - đen, đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0386759578 thu giữ của bị cáo Đoàn Minh H là công cụ phương tiện để giao dịch mua bán ma túy là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công là có căn cứ.

[6]. Những người liên quan đến vụ án:

+ Đối với đối tượng sử dụng tài khoản facebook mang tên “Anh” đã bán ma túy cho Nguyễn Doãn C chưa là rõ được nhân thân nên không xem xét trong vụ án này là có căn cứ.

+ Đối với Nguyễn Bá P là người nhờ H mua hộ ma túy. Quá trình điều tra, Nguyễn Bá P xác nhận việc gặp gỡ, nói chuyện với H ngày 27/12/2021 tại khu vực vườn hoa K, L, Hà Nội nhưng không nhờ H mua hộ ma túy, không gửi số điện

thoại 0398003687 của người phụ nữ tên Hà cho H để liên lạc bán ma túy. Ngoài lời khai của bị can H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định Nguyễn Bá P có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đoàn Minh H. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không xử lý về hình sự đối với Nguyễn Bá P là có căn cứ.

+ Đối với đối tượng nữ giới xưng tên Hà sử dụng số điện thoại 0398003687 và đối tượng nam giới sử dụng số điện thoại 0336125673 liên lạc mua ma túy của bị can H. Qua xác minh, người đăng ký số thuê bao 0398003687 là Tăng T Huyền Trang, sinh năm 1999, trú tại: Diễn Hanh, Diễn Châu, Nghệ An và người đăng ký số thuê bao 0336125673 là Đàm T Dung, sinh năm 1996, trú tại: thôn 1, Thọ Tân, Triệu Sơn, Thanh Hóa. Quá trình điều tra, chị Tăng T Huyền Trang và chị Đàm T Dung khẳng định không dùng các số điện thoại trên, không quen biết Đoàn Minh H, Nguyễn Bá P, người phụ nữ tên Hà và không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của Đoàn Minh H. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ để xử lý là có căn cứ.

[7]. Về án phí: 3 Bị cáo H, C, S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Minh H, Nguyễn Doãn C, Phùng S cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đoàn Minh H; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Doãn C; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự;

- *Xử phạt:*

+ Bị cáo **Đoàn Minh H 36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/01/2022.

+ Bị cáo **Nguyễn Doãn C 39** (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2022.

+ Bị cáo **Phùng S 27** (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 05/01/2022.

3. *Về hình phạt bổ sung:* Không.

4. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

4.1. *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 bao thuốc lá màu xanh - trắng.

+ 01 túi ni lông màu trắng kích thước (6x4) cm bên trong có 6 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,204 gam (*sau khi trích mẫu đi*

giám định 0,491 gam) và 02 túi nilông màu trắng kích thước (4x4) bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,407 gam (sau khi trích mẫu đi giám định 0,083 gam).

4.2. Tịch thu sung công:

+ 01 xe máy Honda Vision màu đen BKS: 29N1-xxx.01, số khung: RLHJK0328 MZ069239, số máy: JK03E7574601 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy trên của bị cáo Phùng S.

+ 01 điện thoại Iphone 11 promax màu xanh - đen, đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0386759578 của bị cáo Đoàn Minh H.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K)

5. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: 3 bị cáo Đoàn Minh H, Nguyễn Doãn C, Phùng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Báo cho bị cáo C có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo H, S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- VKSND TP Hà Nội
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương